

Thực hiện từ sáng thứ 2 ngày 05 đến 10 tháng 01 năm 2026

	TIẾT	10A	10B	10C	10D	10E	10G	10H	10I	10K	10M
SÁNG THỨ 2 HỌC BÙ THỨ 5 01/01/2026	1	GDTC - KiênTD	Văn - Dung(Văn)	GDQP_AN - HằngQP	NN - ThươngA	GDTC - Loan	Toán - Văn	Hóa - Quyết	NN - Dương	Toán - PPhuong	Lý - ThànhL
	2	Lý - ThànhL	Toán - Diệp	Lý - Biên	Tin - HùngT	NN - C.HoaA	Sử - MaiS	GDDP - HùngS	Toán - Văn	Toán - PPhuong	CN - Nga
	3	Sử - MaiS	Toán - Diệp	Toán - C.HạnhT	CN - Tâm	Toán - Hậu	GDTC - KiênTD	GDTC - Loan	Lý - Biên	Địa - Thu	GDQP_AN - HằngQP
	4	NN - C.HoaA	Sinh - HùngS	Toán - C.HạnhT	Hóa - Dịu	Hóa - C.Hoàn	CN - Tâm	Toán - Văn	CN - Nga	GDTC - Loan	NN - ThươngA
	5	Hóa - Quyết	Lý - T.Trường	Hóa - C.Hoàn	Lý - Biên	Văn - Hoài	Địa - Thu	NN - C.Linh	GDDP - HùngS	CN - Nga	GDKT_PL - Anh
SÁNG THỨ 3	1	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn
	2	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn
	3	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá		
	4										
	5										
SÁNG THỨ 4	1	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán
	2	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán
	3	KT. Sinh	KT. Sinh	KT. Sinh		KT. Địa	KT. Địa	KT. Sinh		KT. Địa	KT. Địa
	4							KT. Địa		CN - Nga	
	5										
	1	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử
SÁNG	2	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý
THỨ 5	3	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh
	4				CN - Tâm				GDQP_AN - HằngQP		GDDP - HùngS
	5										
SÁNG THỨ 6	1	GDTC - KiênTD	GDTC - Tuyên	GDDP - HùngS	Hóa - Dịu	NN - C.HoaA	Hóa - Len	Lý - T.Trường	Toán - Văn	GDTC - Loan	CN - Nga
	2	Tin - HùngT	Hóa - Len	Văn - Hạ	Lý - Biên	GDQP_AN - HằngQP	Lý - ThànhL	Lý - T.Trường	Toán - Văn	GDDP - HùngS	GDTC - Loan
	3	GDDP - HùngS	NN - C.HoaA	GDTC - Tuyên	Tin - HùngT	CN - Tâm	Văn - Dung(Văn)	GDQP_AN - HằngQP	Văn - Hạ	Toán - PPhuong	NN - ThươngA
	4	NN - C.HoaA	Lý - T.Trường	Lý - Biên	CN - Tâm	GDTC - Loan	Văn - Dung(Văn)	GDDP - HùngS	Văn - Hạ	CN - Nga	Toán - Văn
	5	SH - Tiến	SH - Diệp	SH - C.Hoàn	SH - C.HạnhT	SH - Hậu	SH - ThànhL	SH - Loan	SH - Hạ	SH - PPhuong	SH - HạnhV
SÁNG THỨ 7	1	TN_HN - Thuần	Hóa - Len	Tin - HùngT	Toán - C.HạnhT	CN - Tâm	Toán - Văn	NN - C.Linh	Hóa - Dịu	GDKT_PL - Thủy	NN - ThươngA
	2	Toán - Tiến	Tin - HùngT	GDTC - Tuyên	NN - ThươngA	Lý - MaiL	NN - C.Linh	Sinh - HùngS	Lý - Biên	Văn - Hoài	GDKT_PL - Anh
	3	Văn - Hạ	GDTC - Tuyên	NN - ThươngA	Lý - Biên	GDDP - HùngS	Địa - Thu	Văn - HiềnV	GDKT_PL - Thủy	GDQP_AN - HằngQP	Văn - HạnhV
	4	GDTC - KiênTD	GDQP_AN - HằngQP	Lý - Biên	GDDP - HùngS	Địa - Thu	CN - Tâm	Toán - Văn	NN - Dương	Văn - Hoài	TN_HN - HiềnV
	5	Tin - HùngT	GDDP - HùngS	Hóa - C.Hoàn	Hóa - Dịu	TN_HN - MaiL	GDQP_AN - HằngQP		TN_HN - Len	Địa - Thu	Toán - Văn

BAN GIÁM HIỆU

Thực hiện từ sáng thứ 2 ngày 05 đến 10 tháng 01 năm 2026

	TIẾT	11A	11B	11C	11D	11E	11G	11H	11I	11K	11M
SÁNG THỨ 2 HỌC BÙ THỨ 5 01/01/2026	1	Tin - HùngT	GDQP_AN - Thế	Sử - MaiS	GDTC - Thuần	Sử - HoaS	TN_HN - Hằng	GDDP - HùngS	NN - C.HoaA	Toán - Diệp	GDKT_PL - Anh
	2	Sinh - Hằng	NN - Dương	GDTC - Thuần	Hóa - ThủyH	GDQP_AN - Thế	GDTC - KiênTD	NN - Đình	Sử - HoaS	Văn - Trang V	Hóa - Thảo
	3	Hóa - C.Hoàn	Hóa - Dịu	NN - Dương	Toán - LPhuong	GDTC - Thuần	Toán - Chi	Toán - PPhuong	GDKT_PL - Anh	GDDP - HùngS	GDQP_AN - Thế
	4	Toán - Chi	GDTC - Thuần	Lý - Biên	NN - Dương	Văn - Lan	Sử - MaiS	Văn - Oanh	GDQP_AN - Thế	GDKT_PL - Anh	Văn - HiềnV
	5	Toán - Chi	Sinh - Hằng	Văn - Trang V	Lý - Hòa	Tin - HùngT	NN - Đình	CN - Lý	Văn - HoaV	Sử - HoaS	Văn - HiềnV
SÁNG THỨ 3	1	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn
	2	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn
	3	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá
	4										
	5										
	1	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán
SÁNG	2	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán
THỨ 4	3	KT. Sinh	KT. Sinh	KT. Sinh	KT. Sinh				KT. Địa	KT. Địa	KT. Địa
	4					Hóa - Thảo	GDTC - KiênTD	GDDP - HùngS			
	5	GDDP - Nga									
SÁNG THỨ 5	1	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử
	2	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý
	3	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh
	4				NN - Dương	Tin - HùngT	CN - Lý	Tin - HiềnT	NN - C.HoaA	GDKT_PL - Anh	Sử - HoaS
	5										
SÁNG THỨ 6	1	NN - Cương	NN - Dương	Tin - HùngT	Tin - Thành	GDQP_AN - Thế	Hóa - Quyết	Lý - Thanh	GDKT_PL - Anh	Văn - Trang V	Địa - Toàn
	2	Sinh - Hằng	GDTC - Thuần	GDQP_AN - Thế	GDDP - Nga	CN - Lý	Tin - Thành	Toán - PPhuong	GDTC - KiênTD	GDTC - Hải	Toán - Tiến
	3	GDQP_AN - Thế	Hóa - Dịu	Văn - Trang V	GDTC - Thuần	GDDP - Nga	CN - Lý	Văn - Oanh	Toán - Tiến	GDKT_PL - Anh	GDTC - KiênTD
	4	GDTC - Thuần	Toán - PPhuong	Toán - Công	Toán - LPhuong	NN - Cương	GDTC - KiênTD	NN - Đình	GDQP_AN - Thế	Toán - Diệp	TN_HN - Hằng
	5	SH - Chi	SH - MaiL	SH - Biên	SH - Hằng	SH - Gấm	SH - Quyết	SH - HiềnT	SH - Dịu	SH - Trang V	SH - HiềnV
SÁNG THỨ 7	1	Lý - MaiL	Văn - HạnhV	Sinh - HùngS	TN_HN - Hằng	Văn - Lan	Văn - HiềnV	GDQP_AN - Thế	GDTC - KiênTD	GDTC - Hải	Toán - Tiến
	2	Hóa - C.Hoàn	Hóa - Dịu	Sử - MaiS	Hóa - ThủyH	TN_HN - Hằng	Văn - HiềnV	Lý - Thanh	Văn - HoaV	GDQP_AN - Thế	GDTC - KiênTD
	3	Toán - Chi	Tin - HùngT	NN - Dương	GDQP_AN - Thế	GDTC - Thuần	Lý - Hòa	GDTC - KiênTD	TN_HN - Văn	GDKT_PL - Anh	Lý - Thanh
	4	Tin - HùngT	Lý - MaiL	GDTC - Thuần	Lý - Hòa	Lý - Cường	TN_HN - Hằng	Văn - Oanh	GDKT_PL - Anh	Hóa - C.Hoàn	GDQP_AN - Thế
	5	Văn - HạnhV	GDTC - Thuần	Hóa - Quyết	Sinh - Hằng	Toán - Gấm	GDDP - Nga	Hóa - ThủyH	Lý - Thanh	Sử - HoaS	NN - Dương

BAN GIÁM HIỆU

	TIẾT	12A	12B	12C	12D	12E	12G	12H	12I	12K	12M
SÁNG THỨ 2 HỌC BÙ THỨ 5 01/01/2026	1	GDDP - Nga	Lý - T.Trường	Hóa - Thảo	Sử - ThươngS	CN - Lý	Toán - C.HạnhT	NN - Cương	NN - C.Linh	CN - Tâm	TN_HN - ThủyH
	2	Lý - T.Trường	NN - ThươngA	NN - C.Linh	Lý - Hòa	Toán - Chính	Văn - Dung(Văn)	Toán - LPhương	Địa - Liên	Văn - Lan	Văn - Oanh
	3	Văn - Lan	Hóa - ThủyH	Toán - Công	Sinh - Nga	Văn - Trang V	Lý - Hòa	Lý - Cường	Văn - HoaV	Toán - Chính	NN - C.Linh
	4	GDQP_AN - HằngQP	Văn - Hoài	Toán - Công	Văn - Trang V	Sử - ThươngS	CN - Lý	NN - Cương	Toán - LPhương	NN - Dinh	Địa - Liên
	5	Toán - Hậu	Sử - ThươngS	Tin - HiềnT	NN - ThươngA	Lý - Cường	NN - Cương	CN - Tâm	Toán - LPhương	Địa - Liên	Văn - Oanh
SÁNG THỨ 3	1	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn
	2	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn	KT. Văn
	3	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá	KT. Hoá			
	4										
	5										
	1	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán
SÁNG	2	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán	KT. Toán
THỨ 4	3	KT. Sinh	KT. Sinh	KT. Sinh	KT. Sinh	KT. Địa	KT. Địa	KT. Địa	KT. Địa	KT. Địa	KT. Địa
	4									GDTC - Loan	
	5										
SÁNG THỨ 5	1	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử	KT. Sử
	2	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý	KT.Lý
	3	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh	KT.Tiếng Anh
	4	Lý - T.Trường	Toán - Gấm	Toán - Công	GDDP - Nga	Toán - Chính	Toán - C.HạnhT	NN - Cương	NN - C.Linh	GDQP_AN - Thế	Địa - Liên
	5								GDDP - Nga		GDKT_PL - Anh
SÁNG THỨ 6	1	NN - Dinh	NN - ThươngA	NN - C.Linh	GDTC - Thuần	CN - Lý	GDQP_AN - HằngQP	TN_HN - Ngoan	CN - Tâm	Sử - ThươngS	Sử - HoaS
	2	Hóa - Thảo	NN - ThươngA	GDTC - Tuyển	TN_HN - Ngoan	NN - Dinh	Văn - Dung(Văn)	Văn - Oanh	Toán - LPhương	GDKT_PL - Anh	CN - Tâm
	3	Toán - Hậu	Lý - T.Trường	Sử - Tuấn	Tin - HiềnT	GDTC - Hải	NN - Cương	Toán - LPhương	NN - C.Linh	Văn - Lan	GDTC - Loan
	4	Sử - Tuấn	Tin - HiềnT	Hóa - Thảo	Hóa - Len	Văn - Trang V	CN - Lý	Hóa - ThủyH	GDTC - Tuyển	Toán - Chính	Văn - Oanh
	5	SH - Thảo	SH - ThủyH	SH - Công	SH - Len	SH - Chính	SH - Dung(Văn)	SH - LPhương	SH - HoaV	SH - Lan	SH - Oanh
SÁNG THỨ 7	1	GDDP - Nga	Văn - Hoài	GDQP_AN - HằngQP	Toán - Chi	Hóa - ThủyH	TN_HN - Ngoan	Văn - Oanh	Văn - HoaV	TN_HN - Thanh	Toán - Gấm
	2	TN_HN - Ngoan	GDTC - Thuần	GDDP - Nga	GDQP_AN - HằngQP	Lý - Cường	Lý - Hòa	GDTC - Hải	CN - Tâm	Văn - Lan	Toán - Gấm
	3	Văn - Lan	Toán - Gấm	Toán - Công	Sinh - Nga	GDTC - Hải	Hóa - Len	Lý - Cường	Địa - Liên	CN - Tâm	TN_HN - ThủyH
	4	GDTC - Tuyển	Hóa - ThủyH	TN_HN - Ngoan	NN - ThươngA	GDDP - Nga	GDTC - Hải	Sử - ThươngS	Sử - HoaS	Địa - Liên	NN - C.Linh
	5	Tin - HiềnT	Sinh - Ngoan	NN - C.Linh	Lý - Hòa	Sử - ThươngS	Toán - C.HạnhT	CN - Tâm	Địa - Liên	GDKT_PL - Anh	Lý - Cường